



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 02/08/2026 (Sunday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.4	21:37	01:30	↗
3.3	04:27	07:45	↘
1.9	10:02	13:30	↗
3.2	15:11	18:15	↘
0.6	22:08	02:00	↗
3.3	04:47	08:15	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Tùng - Giang	MERATUS JAYAGIRI	10.3	200	25,535	P/s3 - CL5	03:00	Cano DL	A1-A6
2	Đ.Long	SINAR SANUR	9.2	172	19,944	P/s3 - CL4	05:00	//0730	A1-A6
3	B.Long	SITC SHANGHAI	9.6	172	17,119	P/s3 - CL7	08:30	//1130	A3-A5
4	Hà	SINAR BANGKA	8.8	147	12,563	H25 - TCHP	05:00		08-12
5	N.Minh - N.Trường	ARCHER	10	223	27,779	P/s3 - CL4-5	08:30	//1200	A1-A6
6	N.Dũng	MAERSK PORT KLANG	9.7	186	32,416	P/s3 - BP6	14:30	Thả neo, Tăng cường dây	A1-A5
7	Quân	MAERSK VICTORIA	10	176	18,257	P/s3 - CL1	10:30	//1230	A3-A6
8	P.Tuấn	POS LAEMCHABANG	10	172	17,846	P/s3 - BNPH	13:00	//1200	A3-A5
9	N.Thanh	WAN HAI 308	10.1	200	27,311	P/s3 - CL5	13:30	//1700	A1-A6
10	Đ.Minh	YM INSTRUCTION	9.7	173	16,488	P/s3 - BP7	15:00	//1630, Tăng cường dây	A3-A5
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Chiến - Duyệt	HYUNDAI PLUTO	12.7	324	110,632	CM3 - P/s3	05:30	MP-VTX	MR-KS-AWA
2	M.Tùng	INTERASIA TRANSCEND	10.4	204	30,676	P/s3 - CM3	05:30	MP	MR-KS
3	P.Thùy - Đăng	OOCL BANGKOK	12.2	367	141,795	P/s3 - CM4	09:00	Y/c MP-3NM-VTX	A9-A10-H9
4	P.Cần - V.Hoàng	NYK CONSTELLATION	11.6	295	55,534	CM4 - P/s3	09:00	MT-VTX	A9-A10
5	Chính	PACIFIC GRACE	7.5	145	9,352	CM2 - Pháo Phước Long	09:00	+ KV1	MR-KS
6	Duy	BIEN DONG NAVIGATOR	7.3	150	9,503	P/s3 - CM1	13:00		MR-KS
7	V.Tùng	INTERASIA TENACITY	10.2	204	30,676	P/s3 - CM2	22:30	MT	MR-KS

8	N.Tuấn - Hồng	ONE FORTUNE	12.4	366	154,724	P/s3 - CM3	22:00	Y/c MT-3NM- VTX	MR-KS- AWA
9	Nghị	INTERASIA TRANSCEND	10.5	204	30,676	CM3 - P/s3	22:00	MP	MR-KS
10	Đăng	BIEN DONG NAVIGATOR	7	150	9,503	CM1 - P/s3	23:00		MR-KS
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đức - Quyết	RACHA BHUM	8.8	211	32,190	CL5 - P/s3	00:30		A1-A6
2	K.Toàn	CATLAI EXPRESS	8.8	172	18,848	BNPH - P/s3	01:30		A5-TM
3	Tín	HAI TIAN LONG	5	98	3,609	CL1 - H25	00:00	SR	A3-01
4	Anh	GREEN PARK	7.3	147	12,559	TCHP - H25	03:00	SR	08-12
5	Đ.Toản	INCHEON VOYAGER	10	196	27,828	CL4-5 - P/s3	12:00	LT	A1-A5
6	P.Hùng - M.Hùng	TS KOBE	7.4	142	9,975	CL7 - P/s3	12:00	LT	A6-01
7	M.Cường	MTT SENARI	8.2	160	13,059	CL4 - P/s3	06:00	LT	A5-01
8	Thịnh - Hoàn	YM CELEBRITY	9.1	210	32,720	CL3 - P/s3	19:30	Cano DL	A1-A6
9	Uy - Đ.Hải	HE JIN	9.6	169	15,906	BNPH - P/s3	15:00	LT	A3-A5
10	Vinh - Lương	SAWASDEE DENE	9.4	172	18,072	CL1 - P/s3	14:00	LT	A3-01
11	Kiên - Th.Tùng	SITC SHANGHAI	7.9	172	17,119	CL7 - P/s3	19:30		A3-A5
12	A.Tuấn - H.Thanh	MERATUS JAYAGIRI	8.7	200	25,535	CL5 - P/s3	17:00	LT	A1-A6
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Cần	YM CELEBRITY	10.1	210	32,720	BP7 - CL3	00:00	Cano DL, ĐX	